

Bắc Kạn, ngày tháng 8 năm 2024

Số: /BC-TCTTKĐA

BÁO CÁO

Kết quả triển khai thực hiện Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn
(Tháng 8 năm 2024)

Thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” (gọi tắt là Đề án 06). Tổ Công tác triển khai thực hiện Đề án 06 tỉnh Bắc Kạn báo cáo kết quả thực hiện tháng 8/2024 như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO

Trong tháng, UBND tỉnh kịp thời ban hành các văn bản để triển khai các nhiệm vụ về Đề án 06 theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành và Tổ Công tác triển khai Đề án 06 của Chính phủ. Đồng thời chỉ đạo, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ về Đề án 06 trên địa bàn tỉnh đảm bảo hiệu quả, tiến độ.

II. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI CÁC MẶT CÔNG TÁC

1. Nhiệm vụ tham gia ý kiến vào các văn bản dự thảo hoàn thiện chính sách, pháp luật về phát triển, cung cấp ứng dụng, dịch vụ số liên quan đến dân cư: Trong tháng, không phát sinh việc tham gia ý kiến.

2. Kết quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến

2.1. Kết quả triển khai dịch vụ công toàn tỉnh

Các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh tiếp tục thực hiện giải pháp “Ngày dịch vụ công trực tuyến” để thực hiện các chỉ tiêu về cung cấp, sử dụng dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) và các chỉ tiêu về thực hiện TTHC trên môi trường điện tử trong năm 2024 theo chỉ đạo của UBND tỉnh và tại Nghị quyết của Chính phủ.

2.2. Kết quả thực hiện dịch vụ công thiết yếu

2.2.1. Kết quả triển khai 11 dịch vụ công của Bộ Công an (từ 15/7/2024 đến 14/8/2024).

- Lĩnh vực cấp thẻ Căn cước:
 - + Cấp lại, đổi thẻ Căn cước: 5.027/10.202 hồ sơ, đạt 49,3 %
 - Lĩnh vực Đăng ký và quản lý cư trú:
 - + Đăng ký thường trú: 1.006/1.006 hồ sơ đạt 100 %
 - + Đăng ký tạm trú: 577/577 hồ sơ đạt 100 %
 - + Khai báo tạm vắng: 02/02 hồ sơ đạt 100%
 - + Thông báo lưu trú: 805/805 hồ sơ đạt 100 %
 - Lĩnh vực đăng ký quản lý phương tiện giao thông:
 - + Đăng ký, cấp biển số mô tô, xe gắn máy: 1.115/1.115 hồ sơ, đạt 100 %
 - + Thu tiền nộp phạt xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ qua thiết bị ghi hình (phạt nguội): 138/138 hồ sơ, đạt 100%
 - Lĩnh vực cấp hộ chiếu:
 - + Cấp, cấp lại, sửa đổi, bổ sung hộ chiếu phổ thông: 367/367 hồ sơ, đạt 100 %
 - Lĩnh vực đăng ký, quản lý con dấu:
 - + Đăng ký mẫu con dấu mới và Đăng ký lại mẫu con dấu: 41/41 hồ sơ, đạt 100 %
 - + Làm con dấu thu nhỏ, dấu nội, dấu xi và cấp Giấy chứng nhận đã đăng ký mẫu con dấu: 0 hồ sơ
- 2.2.2. Kết quả triển khai 14 dịch vụ công (từ 16/6/2024 đến 15/7/2024)*
- Lĩnh vực thuộc Sở Tư pháp:
 - + Đăng ký khai sinh: 249/211 hồ sơ đạt 84,7 %
 - + Đăng ký khai tử: 123/107 hồ sơ; đạt 87,7 %
 - + Đăng ký kết hôn: 127/118 hồ sơ đạt 92,9 %
 - Thủ tục liên thông giữa Tư pháp, Công an, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Bảo hiểm xã hội:
 - + Liên thông “Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi” tổng số: 44/44 hồ sơ, đạt 100 %.
 - + Liên thông “Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú; hỗ trợ chi phí mai táng, trợ cấp mai táng”: 62/62 hồ sơ, đạt 100 %.
 - Thủ tục thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:
 - + Giải quyết hưởng trợ cấp thất nghiệp: 35/35 hồ sơ đạt 100 %
 - Thủ tục thuộc Bảo hiểm xã hội:
 - + Tích hợp tính giảm trừ mức đóng trong gia hạn thẻ bảo hiểm y tế theo hộ gia đình: 0/23 hồ sơ đạt 0 %

- Thủ tục thuộc Cục Thuế tỉnh:
 - + Đăng ký thuế lần đầu, đăng ký thay đổi thông tin đăng ký thuế đối với người nộp thuế là hộ gia đình, cá nhân: 570/468 hồ sơ, đạt 91 %
- Thủ tục thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường:
 - + Đăng ký biến động về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ): 364/364 hồ sơ, đạt 100 %
- Thủ tục thuộc Sở Giao thông vận tải:
 - + Cấp đổi, cấp lại giấy phép lái xe: 0 hồ sơ.
- Thủ tục thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo:
 - + Đăng kí dự thi tốt nghiệp Trung học phổ thông Quốc gia và xét tuyển đại học, cao đẳng: 0 hồ sơ.
- Thủ tục thuộc Công ty Điện lực Bắc Kạn:
 - + Cấp điện mới từ lưới điện hạ áp (220/380V) (Thí điểm cơ chế kết nối, chia sẻ dữ liệu trong dịch vụ cung cấp điện): 240/240 hồ sơ, đạt 100 %
 - + Thay đổi chủ thể hợp đồng mua bán điện (Thí điểm cơ chế kết nối, chia sẻ dữ liệu trong dịch vụ cung cấp điện): 08/08 hồ sơ, đạt 100 %

2.3. Kết quả thực hiện 28 Dịch vụ công thiết yếu (theo Quyết định số 422/QĐ-TTg ngày 04/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ) (Từ 16/2/2024 đến 15/3/2024)

Hiện nay trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn đã triển khai thực hiện **13/28** thủ tục thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh (đã kết nối). Trong tháng có 04 thủ tục không phát sinh hồ sơ; 09 thủ tục có hồ sơ phát sinh, cụ thể:

- Thủ tục Xác nhận thông tin về cư trú: 347/347 hồ sơ
- Đăng ký tham gia đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện (tham gia mới; chuyển từ bảo hiểm xã hội bắt buộc sang bảo hiểm xã hội tự nguyện): 83/99 hồ sơ, đạt 84 %
- Đăng ký đóng, cấp thẻ bảo hiểm y tế đối với người chỉ tham gia bảo hiểm y tế: 179/501 hồ sơ, đạt 36 %
- Mở rộng việc kết nối, chia sẻ dữ liệu dân cư của Cơ sở dữ liệu (CSDL) về dân cư để thực hiện các dịch vụ cung cấp điện còn lại (ngoài 02 dịch vụ đã hoàn thành): 52/102 hồ sơ, đạt 51 %
- Liên thông nhóm thủ tục đăng ký thành lập hộ kinh doanh và đăng ký thuế: 246/246 hồ sơ, đạt 100 %
- Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất: 0 hồ sơ

- Thanh toán tiền viện phí: 28/28 trường hợp.
- Giải quyết hưởng bảo hiểm xã hội một lần (không bao gồm đối tượng thuộc Bộ Quốc phòng quản lý): 76/163 hồ sơ, đạt 47 %
- Kết nối, chia sẻ dữ liệu doanh nghiệp của CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp để thực hiện các dịch vụ cung cấp điện cho doanh nghiệp: 09/09 hồ sơ, đạt 100 %
- Liên thông các thủ tục Đăng ký thành lập hợp tác xã và đăng ký thuế: 04/04 hồ sơ, đạt 100 %

3. Nhóm phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ 05 nhóm tiện ích

3.1. Nhóm tiện ích phục vụ giải quyết thủ tục hành chính (TTHC), cung cấp DVCTT

Thực hiện chỉ đạo của Chính phủ, Tổ Công tác triển khai Đề án 06/CP, UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương đẩy mạnh triển khai số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC. Về hạ tầng công nghệ thông tin (CNTT) phục vụ số hóa: Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, cấp xã được trang bị đầy đủ máy vi tính, máy Scan, chữ ký số phục vụ việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC.

Thực hiện việc rà soát danh mục TTHC thuộc phạm vi quản lý có đủ điều kiện thực hiện DVCTT toàn trình để tổ chức thực hiện thống nhất theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 27/10/2023, tính đến ngày 20/7/2024, tỉnh Bắc Kạn đã thực hiện phê duyệt danh mục DVCTT, dịch vụ cung cấp thông tin trực tuyến thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết 10 Sở: Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Khoa học và Công nghệ, Xây dựng, Nội vụ, Tài nguyên và Môi trường, Tư pháp, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thông tin và Truyền thông; Lao động – Thương binh và Xã hội, Sở Y tế.

Về quy trình số hóa và việc tái sử dụng kết quả số hóa; lộ trình, kế hoạch và các nguồn dữ liệu để số hóa của tỉnh: Thực hiện Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023 của Văn phòng Chính phủ quy định một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử, từ 01/6/2023, 100% TTHC khi tiếp nhận tại Bộ phận Một cửa các cấp trên địa bàn tỉnh đều được số hóa, lưu trữ thành phần hồ sơ theo quy định. Bên cạnh đó, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định số 515/QĐ-UBND ngày 28/3/2024 về phê duyệt danh mục thành phần hồ sơ TTHC phải số hóa trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 01/2023/TT-VPCP của Văn phòng Chính phủ.

Kết quả số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC tại Bộ phận Một cửa các cấp trên địa bàn tỉnh (*Số liệu tính từ ngày 22/7/2024 đến 22/8/2024*) như sau:

Số hoá hồ sơ TTTC khi tiếp nhận					Số hoá kết quả giải quyết TTTC			
Số hồ sơ Tiếp nhận	Số hồ sơ chưa số hoá TPHS	Số hồ sơ có số hoá thành phần HS	Số hồ sơ số hoá đầy đủ thành phần hồ sơ	Tỷ lệ số hoá đầy đủ thành phần HS khi tiếp nhận	Số hồ sơ đã giải quyết	Số hồ sơ chưa số hoá kết quả TTTC	Số hồ sơ có số hoá kết quả	Tỷ lệ số hoá kết quả hồ sơ
13.612	484	13.128	11.659	85,65 %	13.440	3.445	9.995	74,37 %

3.2. Nhóm tiện ích phục vụ phát triển kinh tế - xã hội

- Kết quả triển khai thực hiện thanh toán học phí và các khoản thu khác theo phương thức thanh toán không dùng tiền mặt đối với các cơ sở giáo dục: Các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh thực hiện tốt việc thanh toán học phí bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt. Tuy nhiên, tháng 8/2024 vẫn là thời điểm nghỉ hè, do đó trong tháng không phát sinh các khoản thu.

- Việc thực hiện chi trả trợ cấp không dùng tiền mặt: Các đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh tiếp tục tuyên truyền hướng dẫn người dân thực hiện về việc chi trả trợ cấp cho các đối tượng được hưởng đã có tài khoản và mong muốn chi trả qua tài khoản. Bên cạnh đó, Công an tỉnh tiếp tục đôn đốc Công an các huyện, thành phố chỉ đạo Công an cấp xã phối hợp ngành liên quan thực hiện chi trả cho các đối tượng an sinh xã hội qua tài khoản. Kết quả cụ thể:

+ Về an sinh xã hội: Hiện có 8/8 huyện, thành phố đã triển khai việc đăng ký nhận trợ cấp qua tài khoản, đến nay chuyển tiền trợ cấp qua tài khoản cho qua tài khoản cho 1.811 người (trong đó đối tượng bảo trợ xã hội là 1.634 người và người có công với cách mạng là 175 người, 02 đối tượng khác); Số tiền thực hiện chi trả qua tài khoản là 3.369.174 đồng.

+ Về lĩnh vực Bảo hiểm xã hội: Khuyến khích người hưởng nhận chế độ qua tài khoản cá nhân, đạt 4.157/11.030, đạt tỷ lệ 37,6 %, tăng 205 người so với người hưởng lương hưu và trợ cấp BHXH tháng 7/2024 và tỷ lệ người hưởng trợ cấp thất nghiệp qua tài khoản cá nhân đạt 100 %.

+ Về lĩnh vực Y tế: Thanh toán không dùng tiền mặt đã được triển khai tại Bệnh viện đa khoa tỉnh, Trung tâm Y tế các huyện, thành phố. Hiện nay, các đơn vị đang áp dụng hình thức thanh toán bằng mã QR xác thực thanh toán được hiển thị trên hóa đơn viện phí/phần mềm bệnh viện, bệnh nhân sử dụng Mobile/Smart Banking, ứng dụng ví điện tử MOMO hoặc ứng dụng VNPAY quét mã QR để thanh toán viện phí.

- Tuyên truyền, vận động người tham gia BHXH, BHYT cài đặt, sử dụng ứng dụng BHXH số VssID trên địa bàn tỉnh, đến thời điểm báo cáo đạt 66.617 người dân đăng ký, sử dụng VssID.

- Đối với việc liên thông dữ liệu Giấy khám sức khoẻ lái xe và liên thông dữ liệu Giấy chứng sinh, Giấy báo tử lên Công giám định BHYT; liên thông dữ

liệu cấp giấy chứng sinh: hiện có 08/08=100% các cơ sở đủ điều kiện khám sức khỏe để ngành giao thông vận tải giải quyết TTHC cấp đổi giấy phép lái xe, trong tháng thực hiện liên thông 1.269 Giấy khám sức khỏe.

- Đối với việc liên thông dữ liệu cấp giấy chứng sinh: Các cơ sở khám, chữa bệnh đã thực hiện liên thông dữ liệu Giấy chứng sinh lên Cổng giám định BHYT trong vòng 04 giờ sau khi người bệnh được cấp Giấy chứng sinh theo đúng hướng dẫn của Bộ Y tế, trong 304 giấy chứng sinh được liên thông. Thực hiện liên thông dữ liệu cấp giấy chứng tử, trong tháng không phát sinh hồ sơ.

3.3. Nhóm phục vụ phát triển công dân số

- Công an tỉnh tiếp tục chỉ đạo quyết liệt Công an cấp huyện, cấp xã phối hợp rà soát và tổ chức thực hiện thu nhận hồ sơ cấp căn cước công dân (CCCD), cấp định danh điện tử tuyên truyền vận động đi từng nhà, rà từng nhân khẩu trên địa bàn để vận động người dân hiểu được các tiện ích và tham gia. Tính đến ngày 15/8/2024 toàn tỉnh thu nhận 338.576 hồ sơ cấp Căn cước; đã tiếp nhận 305.047 thẻ; đã trả cho công dân sử dụng 299.539 thẻ. Tổng số hồ sơ định danh điện tử đã thu nhận 183.079, trong đó, đã kích hoạt 164.733 tài khoản định danh điện tử (gồm mức độ 1 và mức độ 2 của công dân cư trú trên địa bàn tỉnh).

- Triển khai, thực hiện quy định của Luật Căn cước và chỉ đạo của Bộ Công an về việc tiến hành thu nhận CCCD đối với Trẻ từ 0 đến dưới 6 tuổi và từ 6 tuổi đến dưới 14 tuổi. Kết quả triển khai thực hiện tính đến ngày 14/8/2024 đã tiến hành thu nhận từ 0 đến dưới 6 tuổi là 6.692 hồ sơ; từ 6 tuổi đến dưới 14 tuổi là 17.427 hồ sơ.

- Đối với việc triển khai thí điểm khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế (BHYT) bằng CCCD gắn chip: Trong tháng phát sinh 51.033 lượt công dân đi khám, chữa bệnh, trong đó có sử dụng CCCD gắn chip thay thẻ BHYT: 36.810/51.033 lượt (đạt 76,04 % tổng số lượt khám); trong đó: 33.314/36.810 lượt, đạt 90,50 % trường hợp khai thác dữ liệu thành công. Các đơn vị đã tổ chức đầu tư mua sắm 82 thiết bị đầu đọc thẻ CCCD; hiện nay, 100 % cơ sở khám chữa bệnh BHYT trực thuộc ngành đã triển khai thực hiện.

3.4. Hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, chia sẻ, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư

- Sở thông tin và Truyền thông đã hoàn thành, đưa vào sử dụng Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP) do tỉnh đầu tư, xây dựng thay thế hệ thống LGSP của Bộ Thông tin và Truyền thông hỗ trợ từ năm 2019.

- Sở Tài nguyên và môi trường: Thường xuyên chỉ đạo Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai các huyện, thành phố quản lý, vận hành và khai thác sử dụng CSDL đất đai tỉnh Bắc Kạn trên trang Web: <http://backan.diachinh.vn> để giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân và

phục vụ nhiệm vụ chuyên môn của ngành đối với 06/08 đơn vị hành chính cấp huyện đã xây dựng xong CSDL đất đai, gồm: Ngân Sơn, Chợ Đồn, Na Rì, Bắc Kạn, Ba Bể và Pác Nặm. Sở Tài nguyên và Môi trường đang thực hiện xây dựng CSDL đất đai đối với 02 huyện: Bạch Thông, Chợ Mới theo kế hoạch; phấn đấu đến hết năm 2024 toàn bộ 108 đơn vị hành chính cấp xã thuộc 08/08 huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh hoàn thành việc xây dựng CSDL đất đai.

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: Phối hợp với UBND các huyện, thành phố thực hiện rà soát, bổ sung và chuẩn hóa dữ liệu đối tượng bảo trợ xã hội toàn tỉnh, hoàn thành cập nhật và chuẩn hóa danh sách đối tượng đang hưởng chính sách, cập nhật dữ liệu đối tượng vào hệ thống phần mềm trên đường dẫn: csdlbtxh.molisa.gov.vn tổng số 17.412 đối tượng. Thực hiện chuẩn hóa dữ liệu trẻ em đến thời điểm hiện tại theo thống kê báo cáo trên phần mềm <http://nhaplieu.treem.gov.vn> là 74.242 trẻ em được cập nhật lên phần mềm (trong đó: Đã chuẩn hóa làm sạch điền đầy đủ thông tin 64.627 trẻ em; trẻ em chưa có (nhập) Định danh cá nhân/căn cước/chứng minh nhân dân) trên phần mềm là 9.615 trẻ em). Thực hiện thu thập thông tin người lao động trên địa bàn tỉnh và nhập lên hệ thống được 250.120/263.926 phiếu, đạt 94,8 %.

- Sở Giáo dục và Đào tạo: Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông triển khai, chia sẻ, xác thực dữ liệu cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, người lao động và học sinh với CSDL quốc gia về dân cư (đạt 99,31%).

- Bảo hiểm xã hội tỉnh: Tính đến ngày 14/8/2024, đã phối hợp với Công an tỉnh xác thực đúng với CSDL quốc gia về dân cư 308.468/308.808 trường hợp chiếm khoảng 99,89 % còn 340/308.808 trường hợp (chiếm khoảng 0,11 %) trường hợp chưa đồng bộ với CSDLQG về DC (chưa có số định danh cá nhân, thông tin cá nhân sai lệch). BHXH tỉnh và Công an tỉnh tiếp tục chỉ đạo các đơn vị trực thuộc phối hợp UBND và công an các xã phường, thị trấn trên địa bàn rà soát, xác minh thông tin người tham gia BHXH, BHYT phấn đấu đạt được mục tiêu 100 % người đang tham gia xác thực đúng với CSDL quốc gia về dân cư.

- Sở Nội vụ: Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan hoàn thành cập nhật dữ liệu, đồng bộ cán bộ công chức viên chức: 14.534 (13.265 hồ sơ đang hoạt động, 1.269 đã nghỉ việc), số lượng hồ sơ đã đồng bộ thông tin cơ bản bắt buộc là 13.258 (đạt 99,95 %), Sở Nội vụ có báo cáo Bộ Nội vụ về kết quả bổ sung và làm sạch dữ liệu về CBCCVC đồng bộ lên CSDL quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức; Kết quả tháng 8 năm 2024 toàn tỉnh có 2.316 hồ sơ được cập nhật, bổ sung số liệu trên phần mềm QLTT CBCCVC.

- Tòa án nhân dân hai cấp tỉnh Bắc Kạn: Trong tháng công bố 44/44 bản án, quyết định, đạt 100 % trên Cổng thông tin điện tử Tòa án theo quy định.

3.5. Nhóm phục vụ công tác lãnh đạo, điều hành

Định kỳ hằng tháng, thông qua kết quả giao ban về công tác cải cách hành chính, Chuyển đổi số của tỉnh và Đề án 06 của tỉnh, UBND tỉnh đã kịp thời chỉ đạo, đôn đốc các sở, ban, ngành và địa phương khắc phục ngay những tồn tại hạn chế trong quá trình thực hiện, đề ra những giải pháp triển khai thực hiện các nhiệm vụ nội dung Đề án 06 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn đã đề ra theo lộ trình phục vụ công tác điều hành, phân tích dữ liệu dân cư góp phần phát triển kinh tế xã hội ở địa phương.

4. Làm sạch dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống”, kết quả thực hiện các chỉ tiêu làm sạch dữ liệu

Tính đến 14/8/2024 Công an tỉnh hoàn thành các chỉ tiêu "làm sạch" dữ liệu thông tin dân cư được giao và tiếp tục chỉ đạo Công an các cấp thực hiện "làm sạch" dữ liệu mới như: chỉ tiêu cập nhật số Căn cước của cha, mẹ công dân dưới 14 tuổi phục vụ cho việc cấp thẻ Căn cước cho công dân từ ngày 01/7/2024 theo quy định của Luật Căn cước 2023. Tổng số đã thực hiện 148.940/148.969, đạt 99,98 %, còn 29 trường hợp đang thực hiện.

5. Công tác phối hợp làm sạch dữ liệu với các Sở, ban, ngành

Công an tỉnh phát huy vai trò thường trực chỉ đạo lực lượng Công an cấp huyện, cấp xã phối hợp cùng các sở, ngành, đoàn thể thực hiện làm sạch dữ liệu dân cư. Đến nay, đã phối hợp cập nhật dữ liệu: Hội Nông dân 41.123/49.011, đạt 83,91 %; Hội Cựu Chiến binh 14.007/15.930, đạt 87,88 %; Hội Người cao tuổi 29.341/33.286, đạt 88,15 %; Phiếu thông tin người lao động (Phiếu đạt yêu cầu đã cập nhật lên hệ thống) 242.744/263.926, đạt 92 %; Dữ liệu trẻ em 64.627/74.242, đạt 87 %; Dữ liệu Hội chữ thập đỏ: 49.842/55.676, đạt 89,72 %.

6. Đảm bảo an ninh an toàn, kết nối

Các Hệ thống thông tin tại Trung tâm dữ liệu tỉnh đã triển khai biện pháp đảm bảo an ninh an toàn theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và truyền Thông, Bộ Công an và đã kết nối với CSDL quốc gia về dân cư.

Bên cạnh đó, Công an tỉnh duy trì định kỳ hằng tháng phối hợp với sở Thông tin và Truyền thông tiến hành rà quét Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Bắc Kạn (từ ngày 16/7/2024 đến 15/8/2024), theo đó, chưa phát hiện lỗ hổng bảo mật ở mức độ nghiêm trọng, mức độ cao. Đồng thời, trong tháng, Công an tỉnh thực hiện kiểm tra, sửa chữa 22 máy thuộc hệ thống CSDL quốc gia về dân cư, sản xuất, cấp và quản lý CCCD.

7. Kết quả triển khai các mô hình điểm về Đề án 06 tại địa phương

Trong tháng, các cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp tục tuyên truyền, chỉ đạo, đôn đốc thực hiện Kế hoạch số 410/KH-UBND ngày 27/6/2023 thực hiện mô hình triển khai DVCTT năm 2023 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn; Kế hoạch số 693KH-UBND ngày 16/10/2023 của UBND tỉnh về thực hiện các mô hình điểm

Đề án 06/CP. Đối với tỉnh Bắc Kạn đăng ký triển khai 24/44 mô hình điểm về Đề án 06 thuộc chức năng nhiệm vụ của 8 sở ngành, hiện nay đã có 8/8 đơn vị ban hành kế hoạch triển khai thực hiện. Ngoài ra, UBND tỉnh đã ban hành Công văn số 5656/UBND-NCPC ngày 14/8/2024 về đơn đốc thực hiện một số nhiệm vụ Đề án 06, theo đó chỉ đạo các đơn vị, địa phương nghiên cứu, triển khai thực hiện 19 mô hình điểm Đề án 06 của Thành phố Hà Nội. Hiện các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh đang triển khai thực hiện có hiệu quả các mô hình đã đăng ký.

8. Công tác kiểm tra, tổ chức tập huấn, triển khai đào tạo

- Công tác kiểm tra: UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 533/KH-UBND ngày 26/7/2024 về Kiểm tra công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số và Đề án 06 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn năm 2024 và Quyết định số 1344/QĐ-UBND, ngày 05/8/2024 của UBND tỉnh về thành lập đoàn kiểm tra công tác Cải cách hành chính, Chuyển đổi số và Đề án 06 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn. Theo đó, thực hiện kiểm tra theo Kế hoạch tại 09/24 đơn vị: 04 đơn vị cấp xã (UBND xã Côn Minh, Vũ Muộn, Thị trấn Yên Lạc và thị trấn Phủ Thông); 02 đơn vị cấp huyện (Bạch Thông, Na Rì) và 03 đơn vị cấp sở (Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính, Sở Y tế).

- Công tác tổ chức tập huấn, đào tạo Đề án 06: Công an tỉnh đã phối hợp với Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Bộ Công an và Trường Công nghệ thông tin Đại học Bách Khoa tổ chức lớp đào tạo trực tuyến Đề án 06 cho cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh. Đến nay, 100% cán bộ, công chức, viên chức hoàn thành khoá học và được cấp Giấy chứng nhận theo quy định.

9. Công tác tuyên truyền thực hiện Đề án

Các cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, quần chúng nhân dân về nội dung và tầm quan trọng của Đề án 06 với đa dạng hình thức tuyên truyền. Cụ thể:

Văn phòng UBND tỉnh thường xuyên đưa tin bài, thông tin về hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh; Trang thông tin điện tử của Trung tâm Phục vụ hành chính công và chuyên mục cải cách hành chính trên sóng phát thanh - truyền hình tỉnh.

Công an tỉnh xây dựng 01 phóng sự; 02 tin trên Đài PT-TH tỉnh; Đăng tải 01 bài, 02 tin, ảnh trên Báo Bắc Kạn và 04 tin, bài, ảnh trên trang TTĐT Công an tỉnh Bắc Kạn. Nội dung: Bắc Kạn - nỗ lực thực hiện cải cách hành chính phục vụ nhân dân; Cập nhật "Số tang điện tử" trên VNeID để người dân gửi lời chia buồn, tri ân Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng. Chia sẻ 02 video; 09 lượt tin, bài, phóng sự về kết quả thực hiện Đề án 06 trên Fanpage Công an tỉnh Bắc Kạn

do đơn vị quản lý. Công an tỉnh tập huấn công tác quản lý vũ khí, công cụ hỗ trợ năm 2024. Tập huấn, triển khai đăng ký xe lần đầu qua DVCTT toàn trình đối với xe sản xuất, lắp ráp trong nước. Tổ chức cuộc thi “Tìm hiểu pháp Luật về Căn cước, định danh và xác thực điện tử của Việt Nam” trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn diễn ra từ ngày 15/5/2024 đến ngày 15/7/2024.

UBND huyện, thành phố đã phối hợp Phòng Văn hóa - Thông tin và các cơ quan, đơn vị liên quan đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, doanh nghiệp và nhân dân về quá trình triển khai, thực hiện Đề án 06 trên địa bàn. Hình thức tuyên truyền chủ yếu thông qua các trang thông tin điện tử, mạng xã hội (Zalo, facebook...) thông qua tại các buổi hội nghị, cuộc họp, sinh hoạt Đảng, đoàn thể hoặc kết hợp với công tác phát động phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc ở tại cơ sở. Kết quả, các cơ quan, đã tổ chức tuyên truyền thông qua loa phát thanh 855 lượt; qua mạng xã hội (Zalo, facebook) 2.252 lượt; qua họp thôn, tổ, cơ quan trên địa bàn tỉnh được 986 lượt và xây dựng 01 chuyên mục "Chuyển đổi số" của đơn vị huyện Na Rì.

10. Công tác bố trí kinh phí phục vụ Đề án 06

UBND tỉnh đã bố trí kinh phí thường xuyên trong dự toán ngân sách Nhà nước năm 2024 để triển khai thực hiện Đề án 06 theo quy định với số tiền 4.456.200.000 đồng (*Quyết định số 599/QĐ-UBND ngày 09/4/2024 về việc phân bổ và giao dự toán kinh phí sự nghiệp cho các đơn vị, địa phương thực hiện nhiệm vụ năm 2024*).

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

1. Ưu điểm

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện Đề án 06 được tiến hành thường xuyên, nghiêm túc, bảo đảm đúng tiến độ theo lộ trình, kế hoạch đặt ra. Các thành viên Tổ công tác triển khai thực hiện Đề án của tỉnh đã tích cực tham mưu, ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn đôn đốc các sở, ngành, UBND các cấp triển khai thực hiện các nhiệm vụ; kịp thời tháo gỡ những khó khăn vướng mắc trong thực hiện nhiệm vụ, tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình triển khai Đề án đạt hiệu quả. Việc thực hiện dịch vụ công thiết yếu liên quan đến người dân, tổ chức, doanh nghiệp trên môi trường điện tử; ứng dụng CNTT nhóm tiện ích phục vụ giải quyết TTHC, cung cấp DVCTT và hoàn thiện xây CSDL chuyên ngành trên địa bàn tỉnh đã góp phần giải quyết TTHC cho người dân nhanh chóng, hiệu quả, đáp ứng việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của người dân, từng bước nâng cao chỉ số hài lòng của người dân, doanh nghiệp và phục vụ tốt công tác quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh. Việc áp dụng giải pháp

“Ngày dịch vụ công trực tuyến” đem lại hiệu quả và tạo hiệu ứng tốt trong nhân dân, góp phần tăng tỷ lệ hồ sơ phát sinh qua DVCTT trên địa bàn tỉnh.

2. Tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc

Bên cạnh những ưu điểm của việc triển khai đồng bộ Đề án 06 trên địa bàn tỉnh, còn tồn tại một số khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện, cụ thể:

- Việc triển khai thực hiện Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp còn gặp khó khăn, chưa thuận tiện trong việc truy xuất dữ liệu để tìm nguyên nhân, giải pháp khắc phục điểm chỉ số cho địa phương.

- Một số bộ, ngành trong quá trình công khai TTHC trên CSDL quốc gia về TTHC còn chậm, muộn hoặc công khai dữ liệu không đầy đủ nội dung dẫn đến khó khăn cho địa phương trong quá trình thực hiện; giữa các Hệ thống thông tin/ CSDL mặc dù đã được kết nối, liên thông nhưng chưa đảm bảo việc chia sẻ dữ liệu với Hệ thống thông tin giải quyết của tỉnh.

- Việc triển khai 02 nhóm TTHC liên thông còn một số khó khăn vướng mắc như: Khả năng tiếp nhận, đồng bộ hồ sơ của các hệ thống chưa đáp ứng được yêu cầu, thời gian chờ quá lâu (*có trường hợp gần 01 ngày mới được cấp số định danh cá nhân hoặc gần 01 ngày hồ sơ mới chuyển sang các cơ quan khác có liên quan*). Chưa đảm bảo 100% các trường hợp công dân đủ điều kiện liên thông thủ tục được tiếp nhận liên thông, tỷ lệ liên thông đối với nhóm thủ tục đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, trợ cấp mai táng phí còn thấp đạt 54 % so với số hồ sơ đủ điều kiện tiếp nhận liên thông thủ tục.

- Lĩnh vực cấp Căn cước tỉ lệ phát sinh hồ sơ qua Dịch vụ công còn thấp, trong tháng đạt 49,3%. Nguyên nhân: Công dân có CCCD đã hết giá trị sử dụng đồng thời tài khoản VNeID đã bị khóa, chưa sử dụng sim thuê bao đúng với thông tin công dân trong CSDL quốc gia về dân cư dẫn đến không đăng nhập được vào Cổng Dịch vụ công để gửi hồ sơ, nhiều người dân không biết đăng nhập dịch vụ công để nộp hồ sơ mặc dù đã được hỗ trợ. Ngoài ra, đang thực hiện đợt cao điểm về Căn cước, thu nhận đồng loạt thực hiện trên cả nước dẫn đến hệ thống cổng Dịch vụ công quá tải, treo không gửi được hồ sơ do đó, cán bộ bộ thu nhận phải tiến hành tiếp nhận trực tiếp.

IV. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THÁNG 9/2024

1. Tiếp tục quán triệt thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 23/02/2023 và Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ; Chỉ thị số 26-CT/TU ngày 28/4/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Kạn liên quan đến đẩy mạnh triển khai thực hiện các nhiệm vụ tại Đề án 06. Đồng thời bám sát chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Công an và các Bộ, ngành có

liên quan để kịp thời thực hiện các nội dung nhiệm vụ theo kế hoạch, lộ trình Đề án 06 đề ra, đảm bảo nghiêm túc, có hiệu quả.

2. Công an tỉnh tiếp tục phát huy vai trò là cơ quan thường trực Tổ công tác đề án 06 tỉnh đảm bảo dữ liệu dân cư “đúng, đủ, sạch, sống” tất cả công dân trên địa bàn đều phải có thông tin trong CSDL quốc gia về dân cư. Công an cấp xã chủ động phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan duy trì thực hiện thường xuyên công tác thu thập, cập nhật, chỉnh sửa dữ liệu dân cư cho công dân.

3. Tiếp tục đôn đốc, hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn tỉnh. Bám sát chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Công an và các Bộ, ngành có liên quan để kịp thời triển khai, thực hiện các nội dung nhiệm vụ theo kế hoạch, lộ trình Đề án 06 đề ra, đảm bảo nghiêm túc, có hiệu quả.

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Đề nghị Văn phòng Chính phủ

- Hỗ trợ, cung cấp, chia sẻ dữ liệu kết quả Bộ chỉ số phục vụ người dân và doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử theo yêu cầu của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia với Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh để địa phương chủ động, thuận tiện truy xuất dữ liệu, tìm nguyên nhân, giải pháp khắc phục các điểm chỉ số còn thấp¹. Đồng thời thống nhất, đồng bộ cách tính điểm của các nhóm chỉ số phục vụ người dân và doanh nghiệp theo hướng dẫn tại Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 với cách tính thực tế đang quy định tại Cổng Dịch vụ công Quốc gia².

¹ Nhóm chỉ tiêu về dịch vụ trực tuyến chỉ hiển thị tỷ lệ % kết quả hồ sơ nộp trực tuyến và tỷ lệ % kết quả hồ sơ thanh toán trực tuyến, chứ không có dữ liệu chi tiết về danh sách hồ sơ nộp trực tuyến và thanh toán trực tuyến để địa phương truy xuất; hoặc Nhóm chỉ tiêu về số hóa hồ sơ cũng chỉ hiển thị tỷ lệ % kết quả hồ sơ cấp kết quả điện tử, hồ sơ TTHC số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC, ... chứ không truy xuất được dữ liệu chi tiết theo mã hồ sơ, danh sách hồ sơ chi tiết.

² - **Chỉ số thanh toán trực tuyến:** Công thức tính tỷ lệ hồ sơ toán trực tuyến:

$$\Rightarrow [\text{Tỷ lệ hồ sơ thanh toán trực tuyến}] = [\text{Tổng số hồ sơ thanh toán phí, lệ phí trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công cấp bộ, cấp tỉnh}] / [\text{Tổng số hồ sơ của các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết có thông tin phí, lệ phí trong CSDL quốc gia về thủ tục hành chính (phí, lệ phí khác 0 hoặc không để trống)}] * 100\% * \text{Tỷ lệ đồng bộ hồ sơ Công Khai minh bạch.}$$

Trong đó Các hồ sơ có phí nhưng bị hủy do không đủ điều kiện giải quyết cũng được tính là hồ sơ số hồ sơ của các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết có thông tin phí, lệ phí trong CSDL quốc gia về thủ tục hành chính (phí, lệ phí khác 0 hoặc không để trống).

Kiến nghị: Vì vậy tổng mẫu số hồ sơ đang tính cả hồ sơ hủy, trả dân không xử lý là không hợp lý. Do đó đề nghị loại bỏ điều kiện hồ sơ hủy tại công thức tính (các dữ liệu in đậm không được quy định tại QĐ766).

- **Chỉ số Dịch vụ công trực tuyến:** Công thức tính tỷ lệ hồ sơ DVC trực tuyến: Hồ sơ để đạt là hồ sơ trực tuyến thì cần đạt 2 tiêu chí

+ Là hồ sơ Nộp online

+ Là hồ sơ có Kết quả Điện tử (**Không phân biệt trạng thái hồ sơ**)

$$\Rightarrow [\text{Tỷ lệ hồ sơ nộp trực tuyến}] = [\text{Tổng số hồ sơ tiếp nhận trực tuyến có ngày tiếp nhận trong kỳ}] / [\text{Tổng số hồ sơ tiếp nhận trong kỳ}] * 100\% * \text{Tỷ lệ đồng bộ hồ sơ Công Khai minh bạch.}$$

$$\Rightarrow [\text{Tỷ lệ hồ sơ nộp trực tiếp}] = [\text{Tổng số hồ sơ tiếp nhận trực tiếp có ngày tiếp nhận trong kỳ và hồ sơ tiếp nhận trong kỳ mà không có dữ liệu kênh thực hiện}] / [\text{Tổng số hồ sơ tiếp nhận trong kỳ}] * 100\% * \text{Tỷ lệ đồng bộ hồ sơ Công Khai minh bạch.}$$

- Có ý kiến với các Bộ, ngành về việc cho phép kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu để thuận tiện cho địa phương trong quá trình thực hiện; đồng thời thực hiện việc công khai TTHC trên CSDL quốc gia về TTHC đảm bảo chất lượng, thời gian theo quy định.

2. Đề nghị Bộ Tư pháp, Bộ Công an, Bảo hiểm xã hội Việt Nam

Tiếp tục tháo gỡ những khó khăn vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện 02 nhóm TTHC liên thông.

Trên đây là Báo cáo kết quả triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn tháng 8/2024, trân trọng gửi Văn phòng Chính phủ và Bộ Công an để tổng hợp theo quy định./.

Nơi nhận:

Gửi bản điện tử:

- Văn phòng chính phủ;
- Bộ Công an (Cục C06);
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thành phố;
- LĐVP;
- Lưu: VT, NCPC (Vân).

**KT. TỔ TRƯỞNG ĐỀ ÁN 06
TỔ PHÓ**

**PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Phạm Duy Hưng**

***Kiến nghị:** Vì Các hồ sơ trạng thái Đang xử lý chưa có kết quả sẽ không thể có Kết quả điện tử được nên yêu cầu file kết quả các hồ sơ trạng thái Đang xử lý là không phù hợp. Đề nghị loại bỏ các trạng thái đang xử lý, hủy, mới tiếp nhận ra khỏi công thức tính (các dữ liệu in đậm không được quy định tại QĐ766)*

*- **Chỉ số công khai minh bạch:** Hiện tại công thức lấy từ hệ thống Báo cáo quốc gia tần suất đồng bộ theo quý trong trường hợp chưa đồng bộ sẽ lấy cùng kì năm trước dẫn tới số liệu không chính xác, đặc biệt chỉ số đang được tính cho các công thức khác.*

***Kiến nghị:** Đề nghị đưa ra phương án hợp lý để tính toán công thức hiện tại như tăng tần xuất đồng bộ theo tháng từ hệ thống Báo cáo quốc gia.*